

Nguồn tài chính nêu tại khoản 1 Điều này, nếu không sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Điều 5. Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đặc điểm hoạt động của Đài và trong phạm vi nguồn tài chính được phép sử dụng.

Điều 6. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội (hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), về việc Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ tài chính áp dụng đối với Đài Tiếng nói Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2007 với mức giao ổn định của từng năm theo mức đã được Quốc hội phân bổ ngân sách năm 2005 cho Đài Tiếng nói Việt Nam. Sau khi được sự thống nhất của Quốc hội (hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam quy định tại Quyết định này được áp dụng trong năm ngân sách 2004. Những Quyết định và các văn bản hướng dẫn trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 8. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam và Thủ

trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Căn cứ Nghị định số 96/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

Điều 2. Việc thực hiện chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam phải bảo đảm các mục đích, yêu cầu sau đây:

1. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đài theo quy định của Nhà nước.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý lao động, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Đài nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển ngành, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ, viên chức và gắn trách nhiệm với lợi ích của cán bộ, viên chức của Đài trong hoạt động nghiệp vụ.

3. Thúc đẩy việc tổ chức, sắp xếp công việc khoa học, tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

4. Thực hiện đúng các quy định của

Luật Báo chí và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

5. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Về sử dụng biên chế, lao động

1. Đài Truyền hình Việt Nam được chủ động sử dụng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; sắp xếp và quản lý lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đài theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức; chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước.

2. Đài Truyền hình Việt Nam được thực hiện việc tuyển dụng, thuê mướn lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và phù hợp với khả năng tài chính của Đài, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Về chế độ tài chính

1. Nguồn tài chính:

a) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên sự nghiệp truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam năm 2004 là 126.373 triệu đồng.

b) Các khoản thu từ hoạt động quảng cáo và dịch vụ khác của Đài, sau khi nộp thuế theo quy định, được để lại chi hoạt động theo quy định hiện hành của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân

trong và ngoài nước cho Đài theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi:

a) Chi bảo đảm hoạt động thường xuyên theo quy định hiện hành của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu, trong đó quỹ tiền lương, tiền công được xác định tối đa không quá 3,5 lần tiền lương tối thiểu chung của Nhà nước. Quỹ nhuận bút được trích theo quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút.

b) Chi tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác.

c) Chi đầu tư phát triển Đài Truyền hình Việt Nam sau khi bảo đảm chi hoạt động thường xuyên sự nghiệp truyền hình.

d) Đài Truyền hình Việt Nam được trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ.

Các nội dung chi nêu trên không bao gồm chi: đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu khoa học chương trình cấp Nhà nước; chi đào tạo theo chương trình, kế hoạch của Nhà nước. Các khoản chi này được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn tài chính quy định tại khoản 1 Điều này, nếu không sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Điều 5. Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đặc điểm hoạt động và trong phạm vi nguồn tài chính của Đài, kể cả việc xác định thu nhập của người lao động trên cơ sở các quỹ tiền lương, tiền công và quỹ nhuận bút quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2007 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam quy định tại Quyết định này được áp dụng trong năm ngân sách 2004.

Điều 8. Quyết định này thay thế Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2001 về thực hiện thí điểm khoán thu, khoán chi tài chính đối với hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam và Quyết định số 84/2003/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg. Các văn

bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 9. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 200/2004/QĐ-TTg ngày 03/12/2004 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Xây dựng pháp luật thuộc Văn phòng Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Xây dựng pháp luật thuộc Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở tổ chức lại Vụ Pháp chế của Văn phòng Chính phủ.

Điều 2. Ban Xây dựng pháp luật là tổ chức thuộc Văn phòng Chính phủ có chức năng giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ